

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

HOÀNG ĐÌNH THANH

**GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP
VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CỦA TAND
(QUA THỰC TIỄN TẠI THỪA THIÊN - HUẾ)**

Chuyên ngành: Luật Dân sự
Mã số: 60 38 30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2013

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS Nguyễn Văn Cừ

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 20....

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm thông tin – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

Trang bìa phụ	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Bảng viết tắt	
Danh mục bảng	
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	6
4. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn.....	6
5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	7
6. Đóng góp mới về khoa học của luận văn.....	7
7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn.....	7
8. Kết cấu của luận văn.....	8
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TẠI TÒA ÁN	9
1.1. THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TẠI TÒA ÁN	9
1.1.1. Thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết các tranh chấp về hôn nhân và gia đình.....	9
1.1.2. Thủ tục giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình tại Tòa án.....	12
1.2. ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH	30
1.2.1. Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp ly hôn.....	30
1.2.2. Áp dụng pháp luật trong giải quyết các tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.....	35

1.2.3.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng.....	45
1.2.4.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xác định cha, mẹ, con.....	55
	Kết luận chương 1	59
	Chương 2: THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	60
2.1.	ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.....	60
2.1.1.	Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội có ảnh hưởng tới các tranh chấp từ quan hệ hôn nhân và gia đình	60
2.2.2.	Về cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân ở tỉnh Thừa Thiên Huế.....	63
2.2.	NHỮNG KẾT QUẢ VÀ HẠN CHẾ TRONG GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	66
2.2.1.	Những kết quả đạt được trong giải quyết các tranh chấp về hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân ở tỉnh Thừa Thiên Huế.....	66
2.2.2.	Những hạn chế trong giải quyết các tranh chấp về HN&GD và nguyên nhân.....	85
2.3.	MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM ĐẠT HIỆU QUẢ CAO KHI GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CỦA TAND Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	97

2.3.1.	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động TAND tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và trong giải quyết án hôn nhân và gia đình nói riêng	97
2.3.2.	Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo giải quyết án hôn nhân và gia đình trong cả nước cũng như ở tỉnh Thừa Thiên Huế	99
2.3.3.	Tăng cường công tác giải thích và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật	103
2.3.4.	Kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực, trình độ của Thẩm phán và cán bộ trong giải quyết án HN&GD của TAND ở tỉnh Thừa Thiên Huế.....	105
2.3.5.	Nâng cao năng lực trình độ chuyên môn của HTND	106
2.3.6.	Tăng cường phương tiện và điều kiện cơ sở vật chất cho các Tòa án nhân dân ở tỉnh Thừa Thiên Huế và hoàn thiện chế độ chính sách đối với Thẩm phán, cán bộ tòa án.....	107
2.3.7.	Tăng cường hoạt động kiểm tra giám đốc đối Tòa án nhân dân cấp huyện, đảm bảo việc ADPL thống nhất	109
2.3.8.	Tăng cường công tác tổng kết kinh nghiệm xét xử của ngành Tòa án làm cơ sở cho hoạt động giải quyết án HN&GD được thực hiện thống nhất.....	111
	Kết luận chương 2	113
	KẾT LUẬN	115
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	116

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Gia đình là cái nôi sản sinh ra con người, nuôi dưỡng và giáo dục con người cho xã hội. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta trong những năm qua luôn quan tâm tới vấn đề gia đình. Luật HN&GD có vai trò góp phần xây dựng, hoàn thiện và bảo vệ chế độ HN&GD tiến bộ, nhằm xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ hạnh phúc, bền vững. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về gia đình được ghi nhận tại Điều 64 Hiến pháp năm 1992: *“Gia đình là tế bào của xã hội. Nhà nước bảo hộ HN&GD theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng. Cha mẹ có trách nhiệm nuôi dạy con thành những người công dân tốt, con cháu có bổn phận chăm sóc ông bà, cha mẹ. Nhà nước và xã hội không thừa nhận việc phân biệt đối xử giữa các con”*.

Trong hoạt động tư pháp thì hoạt động của Tòa án là trung tâm có vai trò quan trọng trong hệ thống cơ quan tư pháp và Tòa án là cơ quan duy nhất nhân danh nhà nước tiến hành hoạt động xét xử các loại án nói chung và HN&GD nói riêng. Trong những năm qua, việc giải quyết các tranh chấp về HN&GD của Tòa án đã góp phần quan trọng trong việc giải quyết được những mâu thuẫn bất hòa trong gia đình, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên trong gia đình. Bên cạnh những mặt đã đạt được trong quá trình giải quyết các tranh chấp về HN&GD vẫn còn những thiếu sót, như có vụ án trong quá trình giải quyết còn để tồn đọng dây dưa kéo dài, có vụ còn bị sửa, hủy gây ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên đương sự.

Ở tỉnh Thừa Thiên Huế trong những năm qua, số lượng án về HN&GD có phần tăng. Đối với loại án này mỗi vụ án có nội dung

đa dạng và tính phức tạp cũng khác nhau, nên việc giải quyết loại án này gặp không ít khó khăn, trong nhận thức vận dụng pháp luật cũng như những khó khăn từ khách quan mang lại. Tuy vậy, quá trình giải quyết án HN&GD ở Thừa Thiên Huế trong những năm qua đã đạt được những kết quả nhất định góp phần giải quyết các mâu thuẫn bất hòa trong hôn nhân, bảo vệ các quyền lợi các quyền lợi hợp pháp của đương sự. Thông qua việc giải quyết án HN&GD đã góp phần làm ổn định quan hệ trong hôn nhân, giữ gìn kỷ cương pháp luật, giữ ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần tăng cường nền pháp chế xã hội chủ nghĩa trên toàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Đồng thời, thông qua việc giải quyết án HN&GD, ngoài việc đấu tranh với các hành vi trái pháp luật nảy sinh trong lĩnh vực về hôn nhân, còn phổ biến tuyên truyền giáo dục ý thức pháp luật cho nhân dân, từ sự hiểu biết pháp luật, nhân dân sẽ tham gia thực hiện pháp luật, bảo vệ pháp luật, tố giác những hành vi vi phạm pháp luật trong quan hệ hôn nhân, đồng thời qua thực tiễn giải quyết án HN&GD sẽ phát hiện ra những thiếu sót trong pháp luật để có những đề xuất sửa đổi các điều khoản của pháp luật cho phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn trong từng giai đoạn cụ thể.

Bên cạnh những mặt đã đạt được, qua quá trình kiểm tra giám đốc án và xét xử phúc thẩm của TAND tỉnh Thừa Thiên Huế đã phát hiện có những hạn chế trong quá trình giải quyết, nên dẫn đến một số vụ án bị sửa, hủy; một số ít vụ án còn bị dây dưa kéo dài, làm ảnh hưởng đến quyền lợi các đương sự. Trong hoạt động xét xử, ngành TAND ở Thừa Thiên Huế cũng đã bộc lộ một số tồn tại, như xét xử oan sai, án tồn đọng còn nhiều, còn có vụ án vi phạm thời hạn tố tụng. Đặc biệt, có một số vụ án do giải quyết không chuẩn xác, nên còn bị sửa, hủy nhiều lần, kéo dài nhiều năm, gây ảnh hưởng đến đời

sống, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhân dân khiếu kiện vượt cấp lên đến các cơ quan Trung ương. Tồn tại trên là những lực cản cho quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền.

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả chọn đề tài: **“Giải quyết các tranh chấp về HN&GD của Tòa án nhân dân qua thực tiễn tại Thừa Thiên Huế”** làm luận văn thạc sỹ chuyên ngành Luật Dân sự.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đã có nhiều công trình nghiên cứu, bài viết đề cập đến một số khía cạnh về những vấn đề liên quan đến đề tài.

Qua nghiên cứu nhiều công trình cho thấy, các tác giả chỉ đề cập mặt này hay mặt khác của lĩnh vực HN&GD. Chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, đầy đủ trong việc giải quyết án HN&GD nói chung, cũng như ở tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

*** Đối tượng nghiên cứu:**

Đề tài nghiên cứu việc giải quyết các tranh chấp về HN&GD của TAND qua thực tiễn tại Thừa Thiên Huế.

* **Phạm vi nghiên cứu:** Luận văn xem xét nghiên cứu tình hình giải quyết các tranh chấp về HN&GD của TAND ở tỉnh Thừa Thiên Huế, trong khoảng thời gian từ năm 2007 đến năm 2011.

4. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

*** Mục đích của luận văn**

Nghiên cứu những vấn đề chung về giải quyết các tranh chấp HN&GD tại Tòa án; đánh giá thực tiễn, đề ra những giải pháp đảm bảo việc giải quyết các tranh chấp về HN&GD của TAND ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

* **Nhiệm vụ của luận văn:** Đề thực hiện được mục đích trên

luận văn có nhiệm vụ cụ thể sau đây:

Nghiên cứu thẩm quyền, thủ tục giải quyết các tranh chấp về HN&GD tại Tòa án và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết các tranh chấp về HN&GD. Đánh giá kết quả đạt được, rút ra các nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan của hạn chế. Đề xuất các giải pháp cụ thể.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

**** Cơ sở lý luận***

Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước và pháp luật, trong đó có vấn đề giải quyết các tranh chấp về HN&GD.

**** Phương pháp nghiên cứu***

Luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu của triết học Mác - Lênin về duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, phương pháp lịch sử và lôgic; phương pháp kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; phương pháp phân tích tổng hợp thống kê, so sánh, điều tra, khảo sát.

6. Đóng góp mới về khoa học của luận văn

Luận văn làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn trong giải quyết các tranh chấp về HN&GD, làm rõ những đặc thù của loại án này ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Trên cơ sở đánh giá thực trạng và đề ra các giải pháp có tính khả thi nhằm đảm bảo trong hoạt động giải quyết các tranh chấp về HN&GD ở tỉnh Thừa Thiên Huế có hiệu quả.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- Luận văn là công trình nghiên cứu đầu tiên về hoạt động giải quyết các tranh chấp về HN&GD của TAND qua thực tiễn tại Thừa Thiên Huế.

- Luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho công

tác nghiên cứu giảng dạy, học tập trong các trường Đại học chuyên ngành luật và không chuyên ngành luật, hệ thống các trường chính trị của Đảng, cho những người đang trực tiếp làm công tác giải quyết án HN&GD tại TAND nói chung và TAND ở tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 2 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về việc giải quyết các tranh chấp hôn nhân và gia đình tại Tòa án.

Chương 2: Thực tiễn giải quyết các tranh chấp về hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TẠI TÒA ÁN

1.1. THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TẠI TÒA ÁN

1.1.1. Thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết các tranh chấp về hôn nhân và gia đình

Về nguyên tắc, các tranh chấp phát sinh từ các quan hệ pháp luật HN&GD do luật HN&GD điều chỉnh đều thuộc thẩm quyền dân sự của Tòa án. Theo Điều 27 BLT

TDS quy định những tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết vụ án khi có đơn khởi kiện thuộc lĩnh vực HN&GD gồm:

- Ly hôn, tranh chấp về con nuôi, chia tài sản khi ly hôn.
- Tranh chấp về tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

- Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Tranh chấp về xác định cha, mẹ cho con hoặc xác định con cho cha mẹ.

Hiện nay, Tòa án có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về xác định cha mẹ cho con hoặc xác định con cho cha mẹ. Tuy nhiên, đối với các yêu cầu về việc xác định cha mẹ con tự nguyện, không có tranh chấp, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Trong trường hợp này, đương sự có thể yêu cầu cơ quan hộ tịch giải quyết theo thủ tục đăng ký hộ tịch.

- Tranh chấp về cấp dưỡng.

Tòa án có thẩm quyền giải quyết đối với các tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa cha mẹ và con; giữa anh chị em với nhau; giữa ông bà nội ngoại và cháu; giữa vợ và chồng khi ly hôn mà các bên không thỏa thuận được.

- Các tranh chấp khác về HN&GD mà pháp luật có quy định.

Theo quy định tại Điều 33 và Điều 34 BLTTDS thì TAND cấp huyện và TAND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm các tranh chấp, yêu cầu về HN&GD.

1.1.2. Thủ tục giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình tại Tòa án

Thủ tục giải quyết tranh chấp về HN&GD cũng rất đa dạng và phong phú, nhưng quy về những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, giải quyết các tranh chấp về HN&GD trong thụ lý, điều tra, đình chỉ và tạm đình chỉ vụ án:

- *Thụ lý vụ án:*

Cá nhân, cơ quan, tổ chức do BLTTDS quy định có quyền khởi kiện đến Tòa án giải quyết các tranh chấp về HN&GD theo Điều 27 BLTTDS, nếu không thuộc các tranh chấp trên thì phải trả

lại đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 168 BLTTDS.

- *Điều tra vụ án:*

Quá trình điều tra là một quá trình khá phức tạp. Vì vậy, cần tuân thủ nghiêm ngặt, chính xác các quy định của BLTTDS và các văn bản liên quan thì mới đảm bảo tính khách quan, làm rõ bản chất của vụ việc.

- *Đình chỉ và tạm đình chỉ vụ án.*

Việc đình chỉ và tạm đình chỉ vụ án dân sự được thực hiện theo Điều 192 BLTTDS sửa đổi, bổ sung năm 2011 (gọi chung là BLTTDS) và Điều 189.

Thứ hai, giải quyết các tranh chấp về HN&GD trong trường hợp hòa giải thành.

Việc hòa giải phải tuân quy định tại Điều 180, 181, 185, 185a, 186 BLTTDS. Trong trường hợp hòa giải thành, sau khi tiến hành thụ lý vụ án HN&GD, Tòa án tiến hành điều tra vụ án cũng tuân theo các bước như trường hợp vụ án đình chỉ và tạm đình chỉ, nhưng việc thu thập các tài liệu chứng từ có liên quan đến vụ án phải tùy thuộc vào tính chất của từng vụ việc đang giải quyết, những vụ án đơn giản thì nội dung điều tra dễ dàng hơn những vụ phức tạp, khi đã điều tra đầy đủ làm rõ các tình tiết khách quan trong vụ án, thì Tòa án mới tiến hành hòa giải.

Thứ ba, hoạt động giải quyết các tranh chấp về HN&GD trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Trong trường hợp thuận tình ly hôn, khi tiến hành thụ lý vụ án HN&GD, tiến hành điều tra vụ án cũng phải tuân thủ các bước như trên, nhưng trong trường hợp này, vụ án ly hôn nên cần phải điều tra thêm về con cái như độ tuổi các con, nguyện vọng của con khi bố mẹ ly hôn, về tài sản, nợ chung, nợ riêng cũng phải

được điều tra đầy đủ, rõ ràng.

Thứ tư, giải quyết các tranh chấp về HN&GD trong trường hợp đưa vụ án ra xét xử bằng một bản án:

Điều 28 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002, quy định thẩm quyền của TAND các cấp như sau:

- Phiên tòa sơ thẩm của TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là TAND cấp huyện).

- Phiên tòa sơ thẩm của TAND cấp tỉnh.

- Phiên tòa phúc thẩm những vụ án mà bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án cấp huyện bị kháng cáo kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Giám đốc thẩm hoặc tái thẩm những vụ án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực thi hành của TAND cấp huyện bị kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Giải quyết các việc khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật về phân cấp, phân tầng loại vụ việc cho các cấp Tòa án giải quyết. Trong việc giải quyết các vụ án HN&GD, TAND cấp huyện được giải quyết theo trình tự sơ thẩm và TAND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết các vụ án HN&GD theo trình tự từ sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm theo quy định của pháp luật.

1.2. ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1.2.1. Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp ly hôn

1.2.1.1. Căn cứ ly hôn

Căn cứ ly hôn là những tình tiết (điều kiện) được quy định trong pháp luật và chỉ khi có những tình tiết (điều kiện) đó, Tòa án mới được xử lý cho ly hôn.

Điều 89 Luật HN&GD năm 2000 quy định các căn cứ cho ly hôn:

“1. *Tòa án xem xét yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Tòa án quyết định cho ly hôn.*

2. *Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.*

1.2.1.2. Điều kiện hạn chế ly hôn

Theo quy định tại Điều 85 Luật HN&GD năm 2000:

“1. *Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu tòa án giải quyết việc ly hôn.*

2. *Trong trường hợp vợ có thai hoặc nuôi con dưới mười hai tháng tuổi thì chồng không có quyền yêu cầu xin ly hôn”.*

Luật HN&GD xuất phát từ nguyên tắc bảo vệ bà mẹ và trẻ em, bảo vệ phụ nữ có thai và thai nhi đã quy định điều kiện hạn chế ly hôn đối với người chồng, trong khi người vợ đang có thai hoặc đang nuôi con dưới mười hai tháng tuổi.

1.2.2. Áp dụng pháp luật trong giải quyết các tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân

1.2.2.1. Các trường hợp chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân

Theo quy định tại khoản 1 điều 29 Luật HN&GD năm 2000 vừa nêu ở trên thì chia tài sản chung của vợ chồng khi hôn nhân đang tồn tại được tiến hành trong các trường hợp sau:

- *Vợ, chồng đầu tư kinh doanh riêng;*
- *Vợ, chồng thực hiện nghĩa vụ dân sự riêng;*
- *Trường hợp có lý do chính đáng khác.*

Có thể nói, việc chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân chỉ được thực hiện trên thực tế khi có đầy đủ cả điều kiện

cần là có yêu cầu chia tài sản chung của một bên vợ hoặc chồng hoặc cả hai vợ chồng và điều kiện đủ là có các lý do chính đáng được pháp luật cho phép.

1.2.2.2. Hậu quả pháp lý của việc chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân

**** Hậu quả về nhân thân***

Sau khi chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định tại Điều 92 Luật HN&GD năm 2000 thì quan hệ vợ chồng vẫn tồn tại trước pháp luật, vợ chồng có thể sống chung hoặc riêng nhưng các quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng vẫn được đảm bảo thực hiện.

**** Hậu quả pháp lý về tài sản***

Mặc dù sau khi chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, quan hệ nhân thân của vợ chồng không thay đổi. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 30 Luật HN&GD năm 2000: “*Trong trường hợp chia tài sản chung của vợ chồng thì hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản đã được chia thuộc sở hữu riêng của mỗi người; phần còn lại không chia vẫn thuộc sở hữu chung của vợ chồng*”.

1.2.3. Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng

1.2.3.1. Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp nuôi con

Về nguyên tắc, các đương sự có thể thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và thỏa thuận này được Tòa án ghi nhận trong Bản án. Nếu các đương sự không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì Tòa án sẽ căn cứ vào các quy định của Luật HN&GD (Điều 92) và các văn bản liên quan để ra quyết định.

1.2.3.2. Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp cấp dưỡng

Theo Luật HN & GD năm 2000 Điều 50 khoản 1, nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện giữa cha mẹ và con, giữa anh chị em với

nhau, giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu, giữa vợ và chồng theo quy định của Luật HN&GD

Điều 50 khoản 2 quy định trong trường hợp người có nghĩa vụ nuôi dưỡng trốn tránh thực hiện nghĩa vụ đó thì phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của luật này.

1.2.4. Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xác định cha, mẹ con

Theo luật định, căn cứ phát sinh quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con dựa trên sự kiện sinh đẻ (huyết thống) và sự kiện nhận nuôi con nuôi.

Chương 2

THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

2.1. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội có ảnh hưởng tới các tính chất từ quan hệ hôn nhân và gia đình

** Ảnh hưởng do đặc thù về điều kiện địa lý tự nhiên và kinh tế - xã hội*

Tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay, về đơn vị hành chính, gồm một thành phố loại I trực thuộc tỉnh (thành phố Huế), hai thị xã (Hương Thủy, Hương Trà) và 6 huyện (Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc, A Lưới và Nam Đông) với 112 xã, 32 phường, 8 thị trấn (trong đó có 6 thị trấn huyện lỵ là Phong Điền (huyện Phong

Điền), Sịa (huyện Quảng Điền), Tứ Hạ (huyện Hương Trà), Phú Lộc (huyện Phú Lộc), Khe Tre (huyện Nam Đông), A Lưới (huyện A Lưới) và 2 thị trấn trực thuộc huyện là Thuận An (huyện Phú Vang) và Lăng cô (huyện Phú Lộc).

Với vị trí địa lý tiếp giáp với nhiều tỉnh nên có nhiều đầu mối giao thông qua tỉnh, bên cạnh đó còn có các vùng khai thác khoáng sản như vàng và các kim loại khác. Do vậy, các loại tội phạm về an toàn trật tự xã hội đều gia tăng.

Ở mỗi vùng khác nhau, những tranh chấp trong quan hệ hôn nhân cũng khác nhau, do điều kiện sống ở các khu vực và các vùng nông thôn khác nhau, trình độ dân trí thấp, việc tuyên truyền giáo dục pháp luật chưa tốt, một số công dân nhận thức thấp, ít am hiểu về xã hội, ít có điều kiện xem sách báo, nghe đài, nên những kiến thức về pháp luật nói chung và Luật HN&GD nói riêng còn rất hạn chế. Từ những điều kiện về vị trí địa lý, kinh tế - xã hội đã ảnh hưởng đến quá trình trong giải quyết án HN&GD như: trong thụ lý, điều tra thu thập chứng cứ đến giai đoạn xét xử đối với loại án này ở vùng cao, vùng núi gặp không ít khó khăn.

2.2.2. Về cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân ở tỉnh Thừa Thiên Huế

Hệ thống tổ chức Tòa án nhân dân ở tỉnh Thừa Thiên Huế sau ngày tái lập (01/7/1989) đến nay đã có những bước phát triển vững chắc. Hệ thống Tòa án nhân dân được thành lập đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp huyện. Gồm Tòa án nhân dân tỉnh và 9 Tòa án nhân dân huyện, thị xã và thành phố Huế với 145 biên chế. Trong đó có 55 thẩm phán, 57 thư ký, 33 chuyên viên, thẩm tra viên và cán bộ khác.

2.2. NHỮNG ƯU ĐIỂM VÀ HẠN CHẾ TRONG GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

2.2.1. Những ưu điểm đạt được trong giải quyết các tranh chấp về hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân ở tỉnh Thừa Thiên Huế

**** Giải quyết các tranh chấp về hôn nhân và gia đình trong thụ lý và điều tra vụ án***

Trong những năm qua, ngành TAND ở tỉnh Thừa Thiên Huế đã thụ lý điều tra các tranh chấp về HN&GD được như sau: Năm 2007 thụ lý được 536 vụ án; năm 2008 thụ lý được 498 vụ án; năm 2009 thụ lý được 664 vụ án; năm 2010 thụ lý được 678 vụ án; năm 2011 thụ lý được 715 vụ án. TAND ở tỉnh Thừa Thiên Huế đã thụ lý và điều tra vụ án nhằm đạt được kết quả tốt nhất làm tiền đề thuận lợi cho quyết định và bản án HN&GD được chính xác [56].

**** Giải quyết các tranh chấp về HN&GD trong hòa giải thành***

Ngành Tòa án nhân dân ở tỉnh Thừa Thiên Huế trong năm qua đã tiến hành hòa giải thành như sau: Năm 2007 hòa giải thành 16/536 vụ án; năm 2008 hòa giải thành 19/498 vụ án; năm 2009 hòa giải thành 19/664 vụ án; năm 2010 hòa giải thành 27/678 vụ án; năm 2011 hòa giải thành 40/715 vụ án [56].

**** Giải quyết các tranh chấp trong trường hợp đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án và công nhận sự thuận tình ly hôn***

• Đình chỉ vụ án HN&GD nếu thuộc các trường hợp sau:

Ngành Tòa án nhân dân ở tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2007 đình chỉ 112/536 vụ; năm 2008 đình chỉ 110/498 vụ; năm 2009 đình chỉ 85/664 vụ; năm 2010 đình chỉ 124/678 vụ; năm 2011 đình chỉ 82/715 vụ, lý do đình chỉ chủ yếu là do đương sự xin rút đơn khởi kiện [56].

• *Tạm đình chỉ vụ án HN&GD trong các trường hợp sau:*

Theo số liệu của ngành TAND ở tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2007 Tòa án tạm đình chỉ 20/536 vụ án; năm 2008 Tòa án tạm đình chỉ 15/498 vụ án; năm 2009 Tòa án tạm đình chỉ 18/664 vụ án; năm 2010 Tòa án tạm đình chỉ 18/678 vụ án; năm 2011 Tòa án tạm đình chỉ 34/715, lý do tạm đình chỉ chủ yếu do đương sự xin tạm dừng giải quyết vụ án, do chờ kết quả ủy thác điều tra hoặc chờ kết quả quảng cáo nhân tin yêu cầu tìm đương sự về giải quyết việc HN&GD [56].

• *Công nhận sự thuận tình ly hôn:*

Năm 2007 Tòa án ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn 56/265 vụ án; năm 2008 Tòa án ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn 61/263 vụ án; năm 2009 Tòa án ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn 44/292 vụ án; năm 2010 Tòa án ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn 52/382 vụ án; năm 2011 Tòa án ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn 41/375 vụ án [56].

* ***Giải quyết các tranh chấp trong hoạt động xét xử án HN&GD***

• *Giải quyết các tranh chấp trong xét xử án HN&GD cấp sơ thẩm:*

Số lượng án sơ thẩm về HN&GD ở cấp huyện nhiều hơn so với số lượng án sơ thẩm cấp tỉnh. Để giải quyết khối lượng công việc như trên đòi hỏi sự cố gắng rất lớn của cán bộ, Thẩm phán TAND cấp huyện, các vụ án cơ bản được thụ lý điều tra và giải quyết theo đúng thời hạn tố tụng.

• *Giải quyết các tranh chấp về HN&GD ở cấp phúc thẩm:*

Qua xem xét án HN&GD, trong 5 năm 2007 - 2011 Tòa án cấp trên đã xử phúc thẩm 224 vụ, đã phát hiện những sai sót của án cấp huyện và đã sửa toàn bộ 6 vụ án của cấp sơ thẩm và sửa một

phần tới 102 vụ vì bản án quyết định của Tòa án còn có thiếu sót nhưng ở cấp phúc thẩm bổ sung được. 02 vụ bị hủy vì việc chứng minh và thu thập chứng cứ không đúng quy định hoặc chưa thực hiện được đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung được hoặc có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

• *Kết quả hoạt động xét xử án giám đốc thẩm và tái thẩm.*

Trong những năm qua, từ năm 2007-2011 không có kháng nghị của cấp có thẩm quyền theo trình tự tái thẩm. Đối với trình tự giám đốc thẩm TAND tỉnh đã xét xử 23 vụ án, qua đó đã phát hiện những sai sót của cấp sơ thẩm trong quá trình giải quyết của TAND cấp huyện từ giai đoạn điều tra thu thập chứng cứ, đến việc xét xử tại phiên tòa.

2.2.2. Những hạn chế trong giải quyết các tranh chấp về HN&GD và nguyên nhân

2.2.2.1. Những hạn chế

** Những hạn chế trong các trường hợp đình chỉ, tạm đình chỉ, công nhận hòa giải thành, công nhận thuận tình ly hôn:*

Qua công tác kiểm tra giám đốc án và hoạt động xét xử phúc thẩm, TAND tỉnh cũng đã phát hiện những thiếu sót trong quá trình đình chỉ, tạm đình chỉ, hòa giải thành, thuận tình ly hôn.

Đối với việc đình chỉ và tạm đình chỉ vụ án đôi khi còn có những thiếu sót như có những vụ căn cứ tạm đình chỉ chưa chính xác, khi hết lý do tạm đình chỉ việc thụ lý lại giải quyết còn chậm trễ. Đối với trường hợp đình chỉ có vụ còn không có căn cứ như sau hai lần báo gọi nguyên đơn không thấy đương sự có mặt tại Tòa án, không tiến hành xác minh mà ra quyết định đình chỉ là không chính xác và vụ án đình chỉ xử lý án phí không theo đúng quy định của pháp luật.

Trong các trường hợp hòa giải thành và thuận tình ly hôn thu thập chứng cứ còn nhiều thiếu sót, kết quả điều tra đôi khi chưa đáp ứng được yêu cầu như nội dung, chất lượng, biên bản, lấy lời khai, có những vụ án còn ghi sơ sài chưa phản ánh hết những tình tiết khách quan của nội dung vụ án cần điều tra.

** Những hạn chế trong trường hợp đưa vụ án ra xét xử bằng bản án:*

• Những hạn chế trong hoạt động xét xử án HN&GD của TAND cấp huyện:

Hạn chế trong việc thụ lý điều tra, thu thập chứng cứ vụ án chưa đầy đủ, còn có vi phạm thủ tục tố tụng trong hoạt động điều tra. Hạn chế trong nghiên cứu hồ sơ đánh giá các chứng cứ tình tiết có liên quan đến vụ án. Hạn chế trong điều hành phiên tòa xét xử, quá trình thẩm vấn tại phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa và nghị án...

• Những hạn chế trong hoạt động xét xử án HN&GD của TAND tỉnh Thừa Thiên Huế:

Đối với việc xét xử án phúc thẩm và án giám đốc thẩm có một số hạn chế nhưng rất ít, cụ thể như sau: nội dung vụ án thường sao như nguyên của án sơ thẩm, phần nhận định thường nêu chung chung, chưa chỉ ra những thiếu sót cụ thể để Tòa án cấp huyện dễ dàng khắc phục...

2.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

** Nguyên nhân khách quan:*

- Hệ thống pháp luật để giải quyết các vụ án HN&GD chưa đồng bộ.

- Sự phối kết hợp giữa Tòa án và các cơ quan liên quan như Tài chính, Tài nguyên môi trường, Cục đo đạc bản đồ... khi điều tra vụ án còn gặp nhiều khó khăn.

- Định giá tài sản cũng là một công việc rất phức tạp và khó khăn, đòi hỏi cùng một lúc phải có nhiều người tham gia, đây là việc làm gấp không ít khó khăn.

- Cơ sở vật chất của Tòa án phục vụ cho công tác giải quyết án HN&GD còn thiếu thốn nhiều.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân chưa được chú trọng.

- Việc điều tra, xác minh thu thập chứng cứ để chuẩn bị xét xử thì Tòa án không thể tự mình làm được tất cả.

** Nguyên nhân chủ quan:*

- Do trình độ chuyên môn của Thẩm phán, Hội thẩm và các chức danh khác như thư ký, thẩm tra viên, trong quá trình giải quyết án HN&GD chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Công tác quản lý, sử dụng cán bộ chưa tốt, chưa kịp thời kiểm tra thường xuyên, uốn nắn những sai sót trong nghiệp vụ, cần thường xuyên tập huấn nghiệp vụ và tạo điều kiện nắm bắt đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác nghiệp vụ cho cán bộ, Thẩm phán.

2.3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM ĐẠT HIỆU QUẢ CAO KHI GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CỦA TAND Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

2.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và trong giải quyết án hôn nhân và gia đình nói riêng

Các cấp ủy Đảng ở tỉnh Thừa Thiên Huế quan tâm lãnh đạo, phối hợp giữa Tòa án với các cơ quan hữu quan khác trong hoạt động tố tụng như điều tra, xác minh, định giá... khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín hoặc né tránh, thiếu trách nhiệm; lãnh đạo

sự phối hợp giữa TAND các cấp với nhà nước, đoàn thể nhân dân và các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm đáp ứng hoạt động giải quyết án HN&GD.

2.3.2. Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo giải quyết án hôn nhân và gia đình trong cả nước cũng như ở tỉnh Thừa Thiên Huế

Sửa đổi một số quy định của Luật HN&GD năm 2000 cho thống nhất với BLTTDS về thủ tục tố tụng theo hướng tất cả các thủ tục đều được quy định trong pháp luật TTDS. Một số quy định của Luật HN&GD và các văn bản hướng dẫn thi hành vào thời điểm chưa ban hành BLTTDS cần được đưa vào BLTTDS.

2.3.3. Tăng cường công tác giải thích và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật

Nhận thức được những bất cập trong công tác giải thích và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, Đảng ta đã có những chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác này.

2.3.4. Kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực, trình độ của Thẩm phán và cán bộ trong giải quyết án HN&GD của TAND ở tỉnh Thừa Thiên Huế

Phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng Thẩm phán thường xuyên, chuyên sâu về nghiệp vụ đối với án HN&GD. Tăng cường bồi dưỡng cho Thẩm phán giải quyết án HN&GD những kiến thức pháp luật mới, kiến thức về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, ngoại ngữ, tin học. Thẩm phán trực tiếp giải quyết án HN&GD không chỉ mang tính khoa học pháp lý đơn thuần mà phải thể hiện tính Đảng, tính nghệ thuật.

2.3.5. Nâng cao năng lực trình độ chuyên môn của Hội thẩm nhân dân

Việc nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ xét xử của HTND ở Thừa Thiên Huế là vấn đề cần quan tâm, cần phải nâng cao năng lực và trình độ của Hội thẩm tương đương với Thẩm phán trong TAND đây là một trong những việc quan trọng góp phần nâng cao chất lượng xét xử các vụ án HN&GD.

2.3.6. Tăng cường phương tiện và điều kiện cơ sở vật chất cho các Tòa án nhân dân ở tỉnh Thừa Thiên Huế và hoàn thiện chế độ chính sách đối với Thẩm phán, cán bộ tòa án

Hiện đại hóa các phương tiện làm việc và cơ sở vật chất phục vụ cho công tác xét xử. Tăng cường việc cấp tài liệu, sách báo về khoa học pháp lý cho các Thẩm phán và cán bộ. Trang bị cơ sở vật chất và hiện đại hóa phòng xét xử của các TAND, đảm bảo cho hoạt động xét xử tại phiên tòa được thuận lợi, an toàn.

2.3.7. Tăng cường hoạt động kiểm tra giám đốc đối với Tòa án nhân dân cấp huyện, đảm bảo việc ADPL thống nhất

Kiện toàn tổ chức UBTP của TAND tỉnh Thừa Thiên Huế. Kiện toàn về tổ chức, tăng số lượng thẩm tra viên và chuyên viên. Công tác nghiên cứu hồ sơ vụ án trong hoạt động giám đốc án theo hướng khoa học, hiệu quả cao, thường xuyên tổ chức các hội thảo, đẩy mạnh công tác nghiên cứu các đề tài khoa học ở cấp cơ sở trong giải quyết án HN&GD, tạo cơ sở lý luận cho công tác thực tiễn.

2.3.8. Tăng cường công tác tổng kết kinh nghiệm xét xử của ngành Tòa án làm cơ sở cho hoạt động giải quyết án HN&GD được thực hiện thống nhất

TANDTC và Tòa án tỉnh Thừa Thiên Huế cần tập trung vào công tác kiểm tra, xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tổng kết kinh nghiệm xét xử trong hoạt động giải quyết các loại án nói chung và án HN&GD nói riêng. Qua công tác tổng kết kinh nghiệm giải quyết án

HN&GD của TAND cần được coi là một nguồn để sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy phạm pháp luật để điều chỉnh tốt các quan hệ về HN&GD phù hợp với thực tế hiện nay.

Kết luận chương 2

Qua nghiên cứu thực trạng trong giải quyết án HN&GD của TAND ở tỉnh Thừa Thiên Huế, tác giả đã phân tích đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội, cơ cấu tổ chức trong những năm qua của tỉnh Thừa Thiên Huế ảnh hưởng đến việc giải quyết án HN&GD. Đồng thời, phân tích, đánh giá những ưu điểm, hạn chế và rút ra các nguyên nhân khách quan, chủ quan của những hạn chế đó. Để ngày một nâng cao hiệu quả của việc giải quyết án HN&GD, các chủ thể làm công tác thực tiễn cần thực hiện theo những quan điểm cơ bản về giải quyết án HN&GD. Bên cạnh đó, thực hiện đầy đủ, đồng bộ những giải pháp cụ thể như tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của ngành Tòa án nói chung và công tác giải quyết án HN&GD nói riêng. Thực hiện thường xuyên những giải pháp nêu trên trong thời gian nhất định, mới tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giải quyết án nói chung của ngành Tòa án và hoạt động giải quyết án HN&GD ở tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng. Khi thực hiện tốt các giải pháp đã nêu ở chương này, thì sẽ nâng cao được hiệu quả trong giải quyết án ngày một tốt hơn.

KẾT LUẬN

Giải quyết các tranh chấp về HN&GD là một hình thức thực hiện pháp luật nhưng là hình thức đặc thù vì các chủ thể là cá nhân, được nhà nước giao quyền như Thẩm phán, HTND và những người tiến hành tố tụng trong hoạt động giải quyết án HN&GD. Trong quá

trình giải quyết họ thực hiện những quyền mà nhà nước giao cho nhưng phải theo nguyên tắc của Luật Tố tụng dân sự, nhằm lựa chọn các quy phạm pháp luật đúng đắn nhất để phân xử bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự. Từ cơ sở lý luận đến thực tiễn trong việc giải quyết án HN&GD thì Tòa án là cơ quan duy nhất có thẩm quyền trong các giai đoạn tố tụng, thụ lý, điều tra, thu thập chứng cứ, định giá, hòa giải vụ án... đến khi ra quyết định, ra bản án để quy kết trách nhiệm cho các bên đương sự nhằm chấm dứt quan hệ hôn nhân có tranh chấp.

Do tính đặc thù riêng trong giải quyết án HN&GD, TAND luôn giữ một vai trò rất quan trọng ở các giai đoạn tố tụng. Đồng thời, Tòa án cũng là cơ quan duy nhất thực hiện quyền giải quyết, xét xử các loại án theo trình tự sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm và là cơ quan đưa ra phán quyết cuối cùng buộc các bên có tranh chấp phải thi hành.

Từ cơ sở lý luận, qua nghiên cứu thực trạng đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế, những nguyên nhân và các quan điểm cũng như các giải pháp. Nếu thực hiện tốt các giải pháp nêu trên sẽ ngày càng nâng cao hiệu quả trong giải quyết án HN&GD của TAND ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Việc nghiên cứu đề tài: ***“Giải quyết các tranh chấp về hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân qua thực tiễn tại Thừa Thiên Huế”*** góp phần không nhỏ làm lành mạnh các quan hệ xã hội, bảo vệ chế độ, bảo vệ nền pháp chế xã hội chủ nghĩa và xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.